

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch theo QCVN 01-1:2024/BYT

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-KSBT ngày 21/8/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên về việc phê duyệt danh mục, số lượng và tiêu chí kỹ thuật gói thầu: “Thuê dịch vụ thử nghiệm 75 thông số chất lượng nước sạch nhóm B đối với các đơn vị cấp nước có công suất dưới 1000m³/ngày đêm năm 2026”.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời các đơn vị tham gia báo giá gói thầu: “Thuê dịch vụ thử nghiệm 75 thông số chất lượng nước sạch nhóm B đối với các đơn vị cấp nước có công suất dưới 1000m³/ngày đêm năm 2026”. Bảng báo giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Danh mục dịch vụ:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Giá dịch vụ bao gồm các loại thuế, phí, các chi phí phát sinh có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

2. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết theo Phụ lục, có ngày tháng phát hành, chữ ký và đóng dấu của người đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá.

Báo giá có hiệu lực đến ngày 31/12/2026.

3. Hạn nộp báo giá: Trước 10h00, ngày 28/8/2026 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

- Hoặc gửi Bộ phận Văn thư - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083.858356 - Fax: 02803.858356

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XN (duyenbt).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /TM-KSBT ngày tháng 8 năm 2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thông số thử nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung thực hiện	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Antimon (Sb)	Mẫu	126	- Giao nhận mẫu: tại Đơn vị cung cấp dịch vụ (Lấy mẫu, dụng cụ chứa mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thực hiện). - Phương pháp phân tích: Tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 1-1:2024/BYT. - Trả kết quả: tại Cơ sở 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, Số 971, Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (04 bản).		
2	Bari (Ba)	Mẫu	126			
3	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	Mẫu	126			
4	Natri (Na)	Mẫu	126			
5	Florua (Fluoride) (F ⁻)	Mẫu	126			
6	Nhôm (Aluminium) (Al)	Mẫu	126			
7	Nickel (Ni)	Mẫu	126			
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	Mẫu	126			
9	Seleni (Se)	Mẫu	126			
10	Sulfat (Sulfate) (SO ₄ ²⁻)	Mẫu	126			
11	Sunfua (Sulfide) (S ²⁻)	Mẫu	126			
12	Xyanua (Cyanide) (CN ⁻)	Mẫu	126			
13	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)	Mẫu	126			
14	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)	Mẫu	126			
15	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)	Mẫu	126			
16	Carbon tetrachloride (CCl ₄)	Mẫu	126			
17	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	Mẫu	126			
18	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₄)	Mẫu	126			
19	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)	Mẫu	126			
20	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)	Mẫu	126			
21	Benzene (C ₆ H ₆)	Mẫu	126			
22	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)	Mẫu	126			
23	Pentachlorophenol (C ₆ HCl ₅ O)	Mẫu	126			
24	Styrene (C ₈ H ₈)	Mẫu	126			
25	Toluene (C ₇ H ₈)	Mẫu	126			
26	Xylene (C ₈ H ₁₀)	Mẫu	126			
27	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)	Mẫu	126			

TT	Tên thông số thử nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung thực hiện	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
28	Monochlorobenzene (C ₆ H ₅ Cl)	Mẫu	126	- Giao nhận mẫu: tại Đơn vị cung cấp dịch vụ (Lấy mẫu, dụng cụ chứa mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thực hiện). - Phương pháp phân tích: Tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 1-1:2024/BYT. - Trả kết quả: tại Cơ sở 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, Số 971, Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (04 bản).		
29	Tổng Trichlorobenzene (C ₆ H ₃ Cl ₃)	Mẫu	126			
30	Acrylamide (C ₃ H ₅ NO)	Mẫu	126			
31	Epichlorohydrin (C ₃ H ₅ ClO)	Mẫu	126			
32	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)	Mẫu	126			
33	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)	Mẫu	126			
34	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)	Mẫu	126			
35	1,3- Dichloropropene (C ₃ H ₄ Cl ₂)	Mẫu	126			
36	2,4-D (C ₈ H ₆ Cl ₂ O ₃)	Mẫu	126			
37	2,4 - DB (C ₁₀ H ₁₀ Cl ₂ O ₃)	Mẫu	126			
38	Alachlor (C ₁₄ H ₂₀ ClNO ₂)	Mẫu	126			
39	Aldicarb (C ₇ H ₁₄ N ₂ O ₂ S)	Mẫu	126			
40	Atrazine (C ₈ H ₁₄ ClN ₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	Mẫu	126			
41	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)	Mẫu	126			
42	Chlorpyrifos (C ₉ H ₁₁ Cl ₃ NO ₃ PS)	Mẫu	126			
43	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)	Mẫu	126			
44	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)	Mẫu	126			
45	Cyanazine (C ₉ H ₁₃ ClN ₆)	Mẫu	126			
46	DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) và các dẫn xuất	Mẫu	126			
47	Dichlorprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)	Mẫu	126			
48	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)	Mẫu	126			
49	Hydroxyatrazine (C ₈ H ₁₅ N ₅ O)	Mẫu	126			
50	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)	Mẫu	126			
51	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)	Mẫu	126			
52	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)	Mẫu	126			
53	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)	Mẫu	126			
54	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)	Mẫu	126			
55	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)	Mẫu	126			
56	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ Cl ₂ O ₃)	Mẫu	126			

TT	Tên thông số thử nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung thực hiện	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
57	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)	Mẫu	126	- Giao nhận mẫu: tại Đơn vị cung cấp dịch vụ (Lấy mẫu, dụng cụ chứa mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thực hiện). - Phương pháp phân tích: Tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 1-1:2024/BYT. - Trả kết quả: tại Cơ sở 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, Số 971, Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (04 bản).		
58	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)	Mẫu	126			
59	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)	Mẫu	126			
60	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)	Mẫu	126			
61	Bromat (BrO ₃ ⁻)	Mẫu	126			
62	Formaldehyde (CH ₂ O)	Mẫu	126			
63	Monochloramine (NH ₂ Cl)	Mẫu	126			
64	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)	Mẫu	126			
65	Bromoform (CHBr ₃)	Mẫu	126			
66	Chloroform (CHCl ₃)	Mẫu	126			
67	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)	Mẫu	126			
68	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)	Mẫu	126			
69	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)	Mẫu	126			
70	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)	Mẫu	126			
71	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)	Mẫu	126			
72	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)	Mẫu	126			
73	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)	Mẫu	126			
74	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	126			
75	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	126			